

**Phụ lục V**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 406 /BCQT- VMIC - TC

Cẩm Phả, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**(Năm 2020)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 370, đường Trần Quốc Tăng, Phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại/Telephone: 02033 865.286 Fax: 02033 862398 Email:
- Vốn điều lệ/Charter capital: 27.000.000.000 đồng ( Hai mươi bảy tỷ VN đồng)
- Mã chứng khoán/Stock symbol: **VMA**
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.
- + Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên.
- + Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.
- + Ban Giám đốc điều hành: 01 Giám đốc Công ty điều hành chung ; 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, an toàn, kỹ thuật, đời sống; 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh kinh tế ; 01 Kế toán trưởng.
- + Các phân xưởng, phòng ban: 05 phòng; 04 phân xưởng, 01 chi nhánh

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông I Activities of the General Meeting of Shareholders**

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date    | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                           |
|------------|-----------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Nghị quyết Số 01/2020/ BB-NQ-HĐQT                   | Ngày 06/01/2020 | 1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019; Xem xét kế hoạch SXKD năm 2020;<br>2. Xem xét thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020                                                                                         |
|            |                                                     | Ngày 02/3/2020  | 1. Thông qua thời gian, nội dung, chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;<br>2. Xử lý thanh lý Tài sản cố định cũ Hồng ( Xây dựng từ năm 1978 và 1990); Nhà khách Tầng 2; Nhà rèn và nhiệt luyện chi nhánh Công ty |
| 2          | Nghị quyết Số 02/2020/ BB-NQ-HĐQT                   | Ngày 18/3/2020  | 1. Thông qua Báo cáo SXKD Quý I/2020 và dự kiến thực hiện năm 2020 khi bị ảnh hưởng dịch covid19 tại Việt Nam;<br>2. Xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;<br>3. Xem xét tờ trình số 1137/ TTr-VMIC-BKS   |



|    |                                   |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|-----------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                   |                | <p>ngày 12/3/2020 thuê kiểm toán tài chính năm 2020</p> <p>4. Xem xét phê duyệt Quyết toán quỹ lương năm 2019 Công ty;</p> <p>5. Xem xét thông qua chương trình hợp tác với Công ty TNHH Cơ khí và thương mại Động lực (hợp tác gia công cơ khí)</p> <p>6. Xem xét thông qua chương trình hợp tác với Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng máy Mô trong việc phối hợp cung cấp và sử dụng vật tư thay thế;</p> <p>7. Xem xét thông qua bổ sung trang bị thiết bị vào kế hoạch đầu tư năm 2020 phục vụ chế tạo sản phẩm cơ khí phục vụ xuất khẩu</p> <p>8. Xem xét nhận sự thành viên HĐQT và Ban KS Công ty (các quy định tại Nghị định 71/2017/ NĐ-CP ngày 06/06/2017 và việc Ông Trần Thiết Hùng Nghi hưu);</p> <p>9. Xem xét các tài liệu nội dung, chương trình tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;</p> <p>10. Các công việc khác</p> |
| 3  | Nghị quyết Số 03/2020/ BB-NQ-HĐQT | Ngày 01/4/2020 | <p>1. Thông qua tiếp tục bổ sung trang bị quạt sai cánh lớn chống nóng cải thiện điều kiện làm việc cho CBCNV năm 2020.</p> <p>2. Trang bị màn hình LED điện tử, phục vụ công tác: Giới thiệu sản phẩm, phục vụ chương trình làm việc các đoàn chuyên gia, đối tác nước ngoài đến công ty giao dịch, làm việc giới thiệu hồ sơ năng lực, maket Văn phòng phục vụ Đại hội, Hội nghị, Sự kiện kỷ niệm; Công tác Kinh doanh; Công tác tuyên truyền thi đua; Huấn luyện</p> <p>3. Các công việc khác</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4  | Nghị quyết Số 04/2020/ BB-NQ-HĐQT | Ngày 10/4/2020 | <p>1. Thông qua Giới thiệu nhận sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.</p> <p>2. Xem xét thông qua thang bảng lương và chế độ phụ cấp năm 2020 (Theo hướng dẫn tại QĐ số 246/QĐ-TKV ngày 20/02/2020 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5. | Nghị quyết Số 05/2020/ BB-NQ-HĐQT | Ngày 04/7/2020 | <p>1. Xem xét Kết quả thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm; báo cáo việc nghiên cứu, thiết kế triển khai các sản phẩm mới, các đề tài của Nhà nước, của Bộ Công Thương và TKV. Triển khai nhiệm vụ KHSXKD cả năm 2020.</p> <p>2. Báo cáo kết quả thực hiện công tác đầu tư 6 tháng đầu năm. Triển khai công tác Đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2020.</p> <p>3. Xem xét thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức Kỷ niệm 60 năm ngày Thành lập Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin (01/8/1960-01/8/2020).</p> <p>4. Thông qua phân công nhiệm vụ HĐQT và các quy chế quản lý công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy chế dân chủ cơ sở</li> <li>+ Quy chế Quản trị rủi ro</li> <li>+ Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT</li> </ul>                                                                                      |



|   |                                  |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---|----------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                  |                 | <p>+ Quy chế đầu tư xây dựng</p> <p>5. Báo cáo lại HĐQT về việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT về:</p> <p>5.1. Thuê thiết bị (thực hiện Nghị quyết số 02/2019/BB-NQ-HĐQT ngày 22/3/2019)</p> <p>5.2. Thuê chuyên gia Nhật bản tư vấn kỹ thuật sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn JIS (phục vụ xuất khẩu sản phẩm) (Thực hiện Nghị quyết số 06/2019/BB-NQ-HĐQT ngày 08/8/2019)</p> <p>5.3. Phối hợp với các trường Đại học, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu để triển khai nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm mới, triển khai các đề tài KHCN (Thực hiện Nghị quyết số 07/2019/BB-NQ-HĐQT ngày 03/9/2019)</p> <p>Chương trình. Triển khai tiếp 03 nội dung trên trong những năm tới.</p>                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6 | Nghị quyết Số 06/2020/BB-NQ-HĐQT | Ngày 29/10/2020 | <p>1. Xem xét Dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020; Báo cáo Kết quả thực hiện SXKD 9 tháng đầu năm 2020 các chỉ tiêu chủ yếu;</p> <p>2. Trình HĐQT thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.</p> <p>3. Trình Hội đồng quản trị thông qua Phê duyệt kế hoạch đầu tư điều chỉnh năm 2020 (theo Thông báo điều chỉnh tại văn bản số 4824/TKV-ĐT ngày 06/10/2020 của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2020 điều chỉnh của Tập đoàn TKV)</p> <p>4. Thông qua chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin tại Hà Nội;</p> <p>5. Trình HĐQT nâng cấp hệ thống mạ Công ty phục vụ sửa chữa các cột chống thủy lực trong các loại của hệ thống giàn giá thủy lực co giới hóa trong hầm lò bằng nguồn nghiên cứu khoa học của Công ty.</p> <p>6. Thành lập Bộ phận nghiên cứu thiết kế sản phẩm mới Công ty.</p> <p>7. Các công việc khác.</p> |

## II. Hội đồng quản trị (năm)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

| Stt No. | Thành viên HĐQT/<br>Board of Directors' members | Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/<br>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập<br>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors |                                      |
|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|         |                                                 |                                                                                                                                                                          | Ngày bổ nhiệm<br>Date of appointment                                                                                            | Ngày miễn nhiệm<br>Date of dismissal |
| 1       | Mr. Nguyễn Trọng Hùng                           | CT. HĐQT<br>(Không điều hành)                                                                                                                                            | 28/4/2020                                                                                                                       |                                      |
| 2       | Mr. Phan Xuân Phi                               | TV. HĐQT                                                                                                                                                                 | 24/4/2018                                                                                                                       |                                      |



|   |                                     |                               |           |  |
|---|-------------------------------------|-------------------------------|-----------|--|
| 3 | Mr. Nguyễn Anh Tuấn                 | TV. HĐQT<br>(Không điều hành) | 24/4/2018 |  |
| 4 | Mr. Trần Văn Trung                  | TV. HĐQT<br>(Không điều hành) | 24/4/2018 |  |
| 5 | Mr Zakharicov Andrey Alexandrovitch | TV. HĐQT<br>(Không điều hành) | 24/4/2018 |  |

*Ghi chú: Từ 24/4/2018: Đại hội đồng thường niên năm 2018: Ông Phạm Xuân Phi là Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc điều hành đến 28/4/2021: Ông Phạm Xuân Phi Thôi chức vụ Chủ tịch HĐQT; Tập đoàn TKV giới thiệu Ông Nguyễn Trọng Hùng ứng cử và Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Bầu Ông giám đốc điều hành Nguyễn Trọng Hùng là Chủ tịch HĐQT; Ông Phạm Xuân Phi hiện là TV. HĐQT kiêm Giám đốc điều hành)*

## 2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

| Stt No. | Thành viên HĐQT/ Board of Director' member                                                                   | Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors | Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate                      | Lý do không tham dự họp/Reasons for absence                                                                                                                                                         |
|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Mr. Nguyễn Trọng Hùng                                                                                        | 2/6                                                                         | 33%                                                     | Tham gia HĐQT từ 28/4/2020                                                                                                                                                                          |
| 2       | Mr. Phạm Xuân Phi                                                                                            | 6/6                                                                         | 100%                                                    |                                                                                                                                                                                                     |
| 3       | Mr. Nguyễn Anh Tuấn<br>(Đại diện là Trưởng Văn Phòng Kamaz tại Việt Nam)                                     | 6/6                                                                         | 100%                                                    |                                                                                                                                                                                                     |
| 4       | Mr. Trần Văn Trung<br>Ủy quyền cho Ông Nguyễn Quang Anh tham dự họp                                          | 6/6                                                                         | 0<br>(Ủy quyền cho Ông Nguyễn Quang Anh Dự họp đủ 100%) | Là Chủ tịch HĐQT Công ty AIT - Hoạt động Công tác tại Miền Nam (Không ra miền bắc dự họp được nên Ủy quyền cho Ông Nguyễn Quang Anh)                                                                |
| 5       | Mr Zakharicov Andrey Alexandrovitch<br>(Đại diện Hãng Kamaz; Ủy quyền Cho Ông Nguyễn Anh Tuấn TVHĐQT dự họp) | 6/6                                                                         |                                                         | Phụ trách kinh doanh khu vực Châu á Thái bình dương (Ở Liên Bang Nga – Không bay sang Việt Nam dự họp HĐQT được, Ủy quyền Cho Ông Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng Văn Phòng đại diện Kamaz tại Việt Nam dự |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trong năm HĐQT họp 06 phiên; Ban điều hành đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong việc điều hành công ty theo Điều lệ Công ty quy định. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty có nhiều nỗ lực, đưa nhiều biện pháp để hoàn kế hoạch sản xuất kinh doanh năm mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã giao. Năm 2020 có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh công ty đặc biệt là dịch Covid19. Công ty bứt phá hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu SXKD Công ty năm 2020

Giám đốc điều hành và ban lãnh đạo công ty đã chủ động làm việc với từng đơn vị trong kế hoạch phối hợp của Tập đoàn 2020, rà soát lại kế hoạch, cân đối công việc, chủ động nhân công việc mới tại các nhà máy nhiệt điện, phát triển thêm sản phẩm phục vụ cho khai thác Hầm lò, nghiên cứu chế tạo phát triển sản



phẩm mới; từng bước tạo nền móng phát triển công việc cho các năm sau. Giám đốc điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, một cách khẩn trương và nghiêm túc, kịp thời khắc phục khó khăn, đề ra nhiều biện pháp quản lý có hiệu quả trong quá trình điều hành sản xuất. Chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo. Chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn, tài sản, an toàn trong sản xuất, an ninh doanh nghiệp, đồng thời báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh trình HĐQT.

Thường trực HĐQT tham gia các cuộc họp định kỳ Công ty để nắm bắt tình hình, báo cáo HĐQT về công tác điều hành SXKD, quản trị công ty, quản trị chi phí, tài sản, lao động, phân phối thu nhập; giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy chế của Công ty;

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

| Stt No. | Số Nghị quyết/ Quyết định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date    | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|---------|------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1       | Nghị quyết Số 01/2020/ BB-NQ-HĐQT                    | Ngày 06/01/2020 | 1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019; Xem xét kế hoạch SXKD năm 2020;<br>2. Xem xét thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 100%                             |
|         |                                                      | Ngày 02/3/2020  | 1. Thông qua thời gian, nội dung, chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;<br>2. Xử lý thanh lý Tài sản cố định cũ Hồng ( Xây dựng từ năm 1978 và 1990); Nhà khách Tầng 2; Nhà rèn và nhiệt luyện chi nhánh Công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 100%                             |
| 2       | Nghị quyết Số 02/2020/ BB-NQ-HĐQT                    | Ngày 18/3/2020  | 1. Thông qua Báo cáo SXKD Quý I/2020 và dự kiến thực hiện năm 2020 khi bị ảnh hưởng dịch covid19 tại Việt Nam;<br>2. Xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;<br>3. Xem xét tờ trình số 1137/ TTr-VMIC-BKS ngày 12/3/2020 thuê kiểm toán tài chính năm 2020<br>4. Xem xét phê duyệt Quyết toán quỹ lương năm 2019 Công ty;<br>5. Xem xét thông qua chương trình hợp tác với Công ty TNHH Cơ khí và thương mại Động lực ( hợp tác gia công cơ khí)<br>6. Xem xét thông qua chương trình hợp tác với Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng máy Mô trong việc phối hợp cung cấp và sử dụng vật tư thay thế;<br>7. Xem xét thông qua bổ sung trang bị thiết bị vào kế hoạch đầu tư năm 2020 phục vụ chế tạo sản phẩm cơ khí phục vụ xuất khẩu<br>8. Xem xét nhận sự thành viên HĐQT và Ban KS Công ty ( các quy định tại Nghị định 71/ 2017/ NĐ-CP ngày 06/06/2017 và việc Ông Trần Thiết Hùng Nghi hưu);<br>9. Xem xét các tài liệu nội dung, chương trình tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;<br>10. Các công việc khác | 100%                             |



|    |                                   |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|----|-----------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 3  | Nghị quyết Số 03/2020/ BB-NQ-HĐQT | Ngày 01/4/2020 | <p>1. Thông qua tiếp tục bổ sung trang bị quạt sai cánh lớn chống nóng cải thiện điều kiện làm việc cho CBCNV năm 2020.</p> <p>2. Trang bị màn hình LED điện tử, phục vụ công tác: Giới thiệu sản phẩm, phục vụ chương trình làm việc các đoàn chuyên gia, đối tác nước ngoài đến công ty giao dịch, làm việc giới thiệu hồ sơ năng lực, maket Văn phòng phục vụ Đại hội, Hội nghị, Sự kiện kỷ niệm; Công tác Kinh doanh; Công tác tuyên truyền thi đua; Huấn luyện</p> <p>3. Các công việc khác</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 100% |
| 4  | Nghị quyết Số 04/2020/ BB-NQ-HĐQT | Ngày 10/4/2020 | <p>1. Thông qua Giới thiệu nhận sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.</p> <p>2. Xem xét thông qua thang bảng lương và chế độ phụ cấp năm 2020 (Theo hướng dẫn tại QĐ số 246/ QĐ-TKV ngày 20/02/2020 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 100% |
| 5. | Nghị quyết Số 05/2020/ BB-NQ-HĐQT | Ngày 04/7/2020 | <p>1. Xem xét Kết quả thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm; báo cáo việc nghiên cứu, thiết kế triển khai các sản phẩm mới, các đề tài của Nhà nước, của Bộ Công Thương và TKV. Triển khai nhiệm vụ KHSXKD cả năm 2020.</p> <p>2. Báo cáo kết quả thực hiện công tác đầu tư 6 tháng đầu năm. Triển khai công tác Đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2020.</p> <p>3. Xem xét thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức Kỷ niệm 60 năm ngày Thành lập Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin ( 01/8/1960-01/8/2020).</p> <p>4. Thông qua phân công nhiệm vụ HĐQT và các quy chế quản lý công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy chế dân chủ cơ sở</li> <li>+ Quy chế Quản trị rủi ro</li> <li>+ Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT</li> <li>+ Quy chế đầu tư xây dựng</li> </ul> <p>5. Báo cáo lại HĐQT về việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT về:</p> <p>5.1. Thuê thiết bị (thực hiện Nghị quyết số 02/ 2019/BB-NQ-HĐQT ngày 22/3/2019)</p> <p>5.2. Thuê chuyên gia Nhật bản tư vấn kỹ thuật sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn JIS (phục vụ xuất khẩu sản phẩm) (Thực hiện Nghị quyết số 06/ 2019/BB-NQ-HĐQT ngày 08/8/2019)</p> <p>5.3. Phối hợp với các trường Đại học, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu</p> | 100% |





|   |                                   |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|---|-----------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|   |                                   |                 | để triển khai nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm mới, triển khai các đề tài KHCN (Thực hiện Nghị quyết số 07/ 2019/BB-NQ-HĐQT ngày 03/9/2019)<br>Chương trình. Triển khai tiếp 03 nội dung trên trong những năm tới.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
| 6 | Nghị quyết Số 06/2020/ BB-NQ-HĐQT | Ngày 29/10/2020 | 1. Xem xét Dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020; Báo cáo Kết quả thực hiện SXKD 9 tháng đầu năm 2020 các chỉ tiêu chủ yếu;<br>2. Trình HĐQT thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.<br>3. Trình Hội đồng quản trị thông qua Phê duyệt kế hoạch đầu tư điều chỉnh năm 2020 (theo Thông báo điều chỉnh tại văn bản số 4824/TKV-ĐT ngày 06/10/2020 của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2020 điều chỉnh của Tập đoàn TKV)<br>4. Thông qua chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomín tại Hà Nội;<br>5. Trình HĐQT nâng cấp hệ thống máy Công ty phục vụ sửa chữa các cột chống thủy lực trong các loại của hệ thống giàn giá thủy lực cơ giới hóa trong hầm lò bằng nguồn nghiên cứu khoa học của Công ty.<br>6. Thành lập Bộ phận nghiên cứu thiết kế sản phẩm mới Công ty.<br>7. Các công việc khác. | 100% |

**III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):**

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:**

| Stt No. | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ Position     | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán |                             | Trình độ chuyên môn Qualification         |
|---------|----------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------|
|         |                                  |                      | Ngày bắt đầu                                               | Không còn là thành viên BKS |                                           |
| 1       | Ms. Bùi Thị Lan                  | Trưởng ban Kiểm soát | 24/4/2018                                                  |                             | Cử nhân Kế toán – Chuyên ngành Kế toán    |
| 2       | Mr. Hồ Anh Tuấn                  | TV. Ban KS           | 24/4/2018                                                  |                             | Kế toán, phiên dịch Tiếng Nga, Tiếng Pháp |
| 3       | Mr. Hà Minh Thanh                | TV. Ban KS           | 24/4/2018                                                  |                             | Cử nhân Quản trị tài chính kế toán        |
| 4       | Mr. Trần Thiết Hùng              | TV. Ban KS           | 24/4/2018 – 28/4/2020 ( Từ 01/3/2020: Nghi hưu)            |                             | Cử nhân Quản trị kinh doanh               |

**2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee**



| Stt No. | Thành viên BKS/<br>Ủy ban Kiểm toán<br><i>Members of Board<br/>of Supervisors/<br/>Audit Committee</i> | Số buổi họp<br>tham dự <i>Number<br/>of meetings<br/>attended</i> | Tỷ lệ tham dự họp<br><i>Attendance rate</i> | Tỷ lệ biểu quyết<br><i>Voting rate</i> | Lý do không tham dự họp<br><i>Reasons for absence</i> |
|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 1       | Mr.Bùi Thị Lan                                                                                         | 6/6                                                               | 100%                                        | 100%                                   | 0                                                     |
| 2       | Mr.Hồ Anh Tuấn                                                                                         | 6/6                                                               | 100%                                        | 100%                                   | 0                                                     |
| 3       | Mr.Trần Thiết Hùng                                                                                     | 3/6                                                               | 50%                                         | 50%                                    | 0                                                     |
| 4       | Mr.Hà Minh Thanh                                                                                       | 3/6                                                               | 50%                                         | 50%                                    | 0                                                     |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát HĐQT, Ban Giám đốc điều hành trong việc triển khai thực hiện các công việc: Về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT, của Ban Giám đốc điều hành Công ty trong việc thực hiện, tuân thủ các quy định của Nhà nước, của pháp luật về: Quản lý, sử dụng tiền vốn, tài sản Nhà nước và của các cổ đông.

Năm 2020 Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT, Đại hội cổ đông công ty, các cuộc họp giao ban đầu tuần về điều hành hoạt động kinh doanh của công ty; Tham gia các cuộc họp cùng Ban giám đốc điều hành các nội dung liên quan.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Công ty là công ty liên kết với tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn TKV là 36,01% và có vốn điều lệ là: 27 tỷ đồng. Công ty giao nhiệm vụ kiểm toán cho 01 đồng chí kiêm công tác kiểm soát nội bộ và Hệ thống kiểm soát nội bộ ngoài việc tự kiểm soát, còn được công ty bố trí các đồng chí kiêm nhiệm ở các phòng ban. Ban kiểm soát khi thực hiện nhiệm vụ giám sát, phối hợp hoạt động với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác được Công ty tạo điều kiện thuận lợi, phối hợp hoạt động và kết quả thực hiện Ban kiểm soát báo cáo với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)

#### IV. Ban điều hành/Board of Management

| STT No. | Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i> | Ngày tháng năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn<br><i>Qualification</i> | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |            |
|---------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------|
|         |                                                                 |                                             |                                             | Ngày bổ nhiệm                                       | Miễn nhiệm |
| 1       | Ông Phạm Xuân Phi                                               | 04/6/1969                                   | Kỹ Sư Cơ điện; Kỹ Sư Ô tô                   | 11/06/2012                                          |            |
| 2       | Ông Lê Thanh Sơn                                                | 15/10/1963                                  | Kỹ Sư Ô tô                                  | 09/02/2011                                          |            |
| 3       | Ông Đỗ Hải Hùng                                                 | 15/8/1974                                   | Kỹ Sư Ô tô                                  | 01/06/2018                                          |            |

#### V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

| Họ và tên<br><i>Name</i> | Ngày tháng năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ<br><i>Qualification</i> | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm<br><i>Date of appointment/ dismissal</i> |            |
|--------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------|
|                          |                                             |                                                       | Ngày bổ nhiệm                                                      | Miễn nhiệm |



|                          |            |                                       |            |  |
|--------------------------|------------|---------------------------------------|------------|--|
| Nguyễn Thị Hồng<br>Thịnh | 14/12/1979 | Cử Nhân Kế toán; Cử<br>nhân Tiếng Anh | 05/04/2014 |  |
|--------------------------|------------|---------------------------------------|------------|--|

#### **VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

- Hàng năm tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kiến thức về Người đại diện phần vốn; thành viên HĐQT; Ban KS; kiến thức kiểm toán nội bộ; các bộ luật thay đổi tại Trường Quản trị kinh doanh của Tập đoàn TKV.

#### **VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty. (có danh sách kèm theo)
2. Công ty không có giao dịch với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.
3. Công ty không có công ty con nên không có giao dịch giữa người nội bộ với công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không.

#### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (có danh sách kèm theo).
2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không.

#### **IX. Các vấn đề cần lưu ý khác**

Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin kính trình Quý cơ quan Báo cáo tình hình quản trị năm 2020.

Trân trọng cảm ơn!

#### **Nơi nhận:**

- Như Kính gửi
- UVHĐQT, BKS, VP
- Lưu: VT, VPHĐQT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**Nguyễn Trọng Hùng**



**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN  
CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN**

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2020 số 406 /BC-VMIC ngày 29/01/2021)

| TT | Tên tổ chức/ cá nhân                                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với người nội bộ | Số giấy NSH  |            |                                  | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                               | Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan | Thời điểm không còn là Người có liên quan | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------|--------------|------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
|    |                                                                 |                                 |                                                  | Số           | Ngày cấp   | Nơi cấp                          |                                                                    |                                         |                                           |                            |                               |         |
| 1  | 2                                                               | 3                               | 4                                                | 5            | 6          | 7                                | 8                                                                  | 9                                       | 10                                        | 11                         | 12                            | 13      |
| 1  | Nguyễn Trọng Hùng<br>(Người đại diện phân vốn của TKV tại VMIC) |                                 | Chủ tịch HĐQT                                    | 024062000067 | 19/09/2016 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC | Số 55, ngõ 266, phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội  | 28/4/20                                 |                                           | 0                          |                               |         |
|    | Nguyễn Văn Chí                                                  |                                 | Bố đẻ                                            |              |            |                                  | Đã mất                                                             |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Nguyễn Thị Nga                                                  |                                 | Mẹ đẻ                                            |              |            |                                  | Đã mất                                                             |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Bùi Quang Yên                                                   |                                 | Bố vợ                                            |              |            |                                  | Đã mất                                                             |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Trần Thị San                                                    |                                 | Mẹ vợ                                            |              |            |                                  | Đã mất                                                             |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Bùi Thị Thanh Thuý                                              |                                 | Vợ                                               | 012519647    | 03/05/2002 | Hà Nội                           | Số 55, ngõ 266, phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội. |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Nguyễn Việt Hưng                                                |                                 | Con đẻ                                           | B2887986     | 20/03/2009 |                                  | Số 55, ngõ 266, phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội. |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Nguyễn Thanh Trà                                                |                                 | Con đẻ                                           | 013242517    | 23/09/2013 | Hà Nội                           | Số 55, ngõ 266, phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội. |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Nguyễn Thị Hoài Thu                                             |                                 | Con dâu                                          | 0 13012666   | 2/11/2007  | Hà Nội                           | Số 55, ngõ 266, phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội. |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Nguyễn Minh Tuấn                                                |                                 | Anh ruột                                         | 001057004138 | 21/09/2015 | Cục CS ĐKQL cư                   | Số 8, Ngách 10/61 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội             |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Nguyễn Anh Dũng                                                 |                                 | Anh ruột                                         | 013096914    | 16/07/2008 | Hà Nội 1                         | Số 9, Ngách 31/61 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội             |                                         |                                           |                            |                               |         |



| TT | Tên tổ chức/ cá nhân                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với người nội bộ | Số giấy NSH   |            |           | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                     | Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan | Thời điểm không còn là Người có liên quan | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú               |
|----|---------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------|---------------|------------|-----------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------|
|    |                                       |                                 |                                                  | Số            | Ngày cấp   | Nơi cấp   |                                                          |                                         |                                           |                            |                               |                       |
| 1  | 2                                     | 3                               | 4                                                | 5             | 6          | 7         | 8                                                        | 9                                       | 10                                        | 11                         | 12                            | 13                    |
| 1  | Nguyễn Thị Thu Hằng                   |                                 | Em ruột                                          | 121663004     | 18/07/2006 | Bắc Giang | Số 01, Ngõ 3/79 Nguyễn Công Hãng, Thành phố Bắc Giang    |                                         |                                           |                            |                               |                       |
|    | Nguyễn Văn Minh                       |                                 | Em ruột                                          | 012872766     | 17/05/2006 | Hà Nội    | Số 15B, Ngách 10/61 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội |                                         |                                           |                            |                               |                       |
|    | Trần Thị Thanh Huyền                  |                                 | Chị dâu                                          | 0 13044103    | 16/2/2008  | Hà Nội    | Số 8, Ngách 10/61 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội   |                                         |                                           |                            |                               |                       |
|    | Lê Thị Thái Hường                     |                                 | Chị dâu                                          | 0 19163000100 | 27/9/2017  | Hà Nội    | Số H19, Ngách 31/61 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội |                                         |                                           |                            |                               |                       |
|    | Thân Trọng Dũng                       |                                 | Em rể                                            | 120076662     | 16/9/2013  | Bắc Giang | Số 01, Ngõ 3/79 Nguyễn Công Hãng, Thành phố Bắc Giang    |                                         |                                           |                            |                               |                       |
|    | Nguyễn Văn Anh                        |                                 | Em dâu                                           | 0 11910979    | 27/9/2010  | Hà Nội    | Số 15B, Ngách 10/61 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội |                                         |                                           |                            |                               |                       |
|    | Tập Đoàn TKV                          |                                 | Ông Nguyễn Trọng Hùng là đại diện sở hữu         | 5700100256    | 21/10/2014 |           | 226 Lê Duẩn, Hà Nội                                      | Cổ phần từ 22/02/2008                   |                                           | 972.270                    | 36,01                         | Cổ phần từ 22/02/2008 |
|    | Phạm Xuân Phi (TKV cử Người đại diện) |                                 | UV HĐQT, Giám đốc                                | B5677247      | 23/8/2011  | Cục XNC   | Tổ 9, khu 4, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh QN         | 11/6/2012                               |                                           | 13334                      | 0.494                         |                       |
|    | Đinh Thị Kim Thành                    |                                 | Vợ                                               | 34172005110   | 12/10/2017 | BCA       | Tổ 9, khu 4, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh QN         |                                         |                                           |                            |                               |                       |
|    | Phạm Xuân Phong                       |                                 | Con đẻ                                           | 22203002319   | 17/12/2018 | BCA       | Tổ 9, khu 4, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh QN         | 7/1/2003                                |                                           |                            |                               |                       |
|    | Phạm Thị Quỳnh Anh                    |                                 | Con đẻ                                           | 101308989     | 3/1/2014   | CA QN     | Tổ 9, khu 4, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh QN         | 3/1/1996                                |                                           |                            |                               |                       |
|    | Phạm Xuân Khuê                        |                                 | Bố đẻ                                            |               |            |           | Đã mất                                                   |                                         |                                           |                            |                               |                       |
|    | Nguyễn Thị Kính                       |                                 | Mẹ đẻ                                            |               |            |           | Đã mất                                                   |                                         |                                           |                            |                               |                       |
|    | Phạm Xuân Lan                         |                                 | Anh ruột                                         |               |            |           | Đã mất                                                   |                                         |                                           |                            |                               |                       |



| TT | Tên tổ chức/ cá nhân                                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với người nội bộ | Số giấy NSH |           |                  | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                                  | Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan | Thời điểm không còn là Người có liên quan | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                   |
|----|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------|-------------|-----------|------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------|
|    |                                                                 |                                 |                                                  | Số          | Ngày cấp  | Nơi cấp          |                                                                       |                                         |                                           |                            |                               |                                                           |
| 1  | 2                                                               | 3                               | 4                                                | 5           | 6         | 7                | 8                                                                     | 9                                       | 10                                        | 11                         | 12                            | 13                                                        |
| 2  | Phạm Xuân Thọ                                                   |                                 | Anh ruột                                         |             |           |                  | Về Hưu; Hà đông - Hà Nội                                              | 1953                                    |                                           |                            |                               |                                                           |
|    | Phạm Thị Nhị                                                    |                                 | Chị ruột                                         |             |           |                  | Về hưu, Quang hanh, Cẩm Phả, QN                                       | 1957                                    |                                           |                            |                               |                                                           |
|    | Phạm Thị Hằng                                                   |                                 | Chị ruột                                         |             |           |                  | Về hưu, Kim băng, Nam định                                            | 1960                                    |                                           |                            |                               |                                                           |
|    | Phạm Thị Thắm                                                   |                                 | Chị ruột                                         |             |           |                  | Nam Thắng, Nam trực, Nam Định                                         | 1963                                    |                                           |                            |                               |                                                           |
|    | Đinh Đăng Định                                                  |                                 | Bộ vợ                                            |             |           |                  | sinh 1940, về hưu; Thanh sơn, Uông bí, QN                             |                                         |                                           |                            |                               |                                                           |
|    | Lưu Thị Kiều                                                    |                                 | Mẹ Vợ                                            |             |           |                  | sinh 1945, về hưu; Thanh sơn, Uông bí, QN                             |                                         |                                           |                            |                               |                                                           |
|    | Đinh Đức Thuận                                                  |                                 | Anh Vợ                                           |             |           |                  | sinh 1970, về hưu; Thanh sơn, Uông bí, QN                             | 1970                                    |                                           |                            |                               |                                                           |
|    | Đinh Thị Thùy Dương                                             |                                 | Em Vợ                                            |             |           |                  | sinh 1973, giáo viên Trường Cấp 3, Uông bí, QN                        | 1973                                    |                                           |                            |                               |                                                           |
| 3  | Nguyễn Anh Tuấn<br>Người đại diện Công ty CP Ngoại Thương Kamaz |                                 | UV HĐQT                                          | '0116637795 | 6/6/2013  | CA HN            | Căn hộ 2103, Nhà B1, Khu đô thị Roman Plaza, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội | 24/4/2018                               |                                           |                            |                               | Người đại diện Công ty CP Ngoại Thương Kamaz theo đã CBTT |
|    | Nguyễn Thị Dung                                                 |                                 | Vợ                                               | 0381800303  | 7/28/2015 | Cục CS ĐKQL cư   | Căn hộ 2103, Nhà B1, Khu đô thị Roman Plaza, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội | Tháng 2/2006                            |                                           |                            |                               |                                                           |
|    | Nguyễn Tuấn Nguyên                                              |                                 | Con ruột                                         |             |           |                  | Căn hộ 2103, Nhà B1, Khu đô thị Roman Plaza, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội | Tháng 1/2007                            |                                           |                            |                               |                                                           |
|    | Nguyễn Tuấn Sâm                                                 |                                 | Con ruột                                         |             |           |                  | Căn hộ 2103, Nhà B1, Khu đô thị Roman Plaza, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội | Tháng 3/2010                            |                                           |                            |                               |                                                           |
|    | Mr Zakharicov Andrey Alexandrovitch<br>(Đại diện Kamaz)         |                                 | UV HĐQT                                          | 9215971240  | 8/12/2015 | Liên Bang<br>NGA | 758,1 Tsvetochnyi bulvar, Naberezhnye Chelny, Tatarstan               | 24/4/2018                               |                                           |                            |                               | Đại hội CD bầu                                            |



| TT | Tên tổ chức/ cá nhân          | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với người nội bộ | Số giấy NSH            |                |                        | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                                      | Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan | Thời điểm không còn là Người có liên quan | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú               |
|----|-------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------|----------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------|
|    |                               |                                 |                                                  | Số                     | Ngày cấp       | Nơi cấp                |                                                                           |                                         |                                           |                            |                               |                       |
| 1  | 2                             | 3                               | 4                                                | 5                      | 6              | 7                      | 8                                                                         | 9                                       | 10                                        | 11                         | 12                            | 13                    |
| 4  | Công ty CP Ngoại Thương Kamaz |                                 |                                                  | ' GĐKKD: 1021602027622 | cấp 15.12.2002 | LB Nga                 | 02, Avtozavodsky, Naberezhnye, Chelny, Tatarstan, RUSSIA                  | 22/2/2008                               |                                           | 1.016.000                  | 37,64                         | Cổ phần từ 22/02/2008 |
| 5  | Trần Văn Trung                |                                 | UV HĐQT                                          | 026024515              | 5/19/2015      | CA. TP HCM             | 1142, Huỳnh Tấn Phát, Quận 7, TP.HCM                                      | 24/4/2018                               |                                           | 0                          | 0                             |                       |
|    | Trần Văn Nhượng               |                                 | Bố đẻ                                            | 025203938              | 2/3/2010       | CA. TP HCM             | 1142, Huỳnh Tấn Phát, Quận 7, TP.HCM                                      |                                         |                                           | 0                          | 0                             |                       |
|    | Vũ Thúy Mùi                   |                                 | Mẹ đẻ                                            | 025051587              | 4/15/2009      | CA. TP HCM             | 1142, Huỳnh Tấn Phát, Quận 7, TP.HCM                                      |                                         |                                           |                            |                               |                       |
|    | Đào Thúy Hường                |                                 | Vợ                                               | 024871280              | 12/29/2010     | CA. TP HCM             | 1142, Huỳnh Tấn Phát, Quận 7, TP.HCM                                      | 11/9/2006                               |                                           | 0                          | 0                             |                       |
|    | Trần Trung Dũng               |                                 | Con đẻ                                           | 079203034495           | 07/01/2019     | Bộ CA                  | 1142, Huỳnh Tấn Phát, Quận 7, TP.HCM                                      |                                         |                                           | 0                          | 0                             |                       |
|    | Trần Anh Tú                   |                                 | Con đẻ                                           |                        |                |                        | 1142, Huỳnh Tấn Phát, Quận 7, TP.HCM                                      |                                         |                                           | 0                          | 0                             |                       |
|    | Trần Thị Bình                 |                                 | Em gái                                           | 25051588               | 4/15/2009      | CA. TP HCM             |                                                                           |                                         |                                           | 0                          | 0                             |                       |
|    | Trần Song Hà                  |                                 | Anh Trai                                         | 25601637               | 8/8/2012       | CA. TP HCM             |                                                                           |                                         |                                           | 0                          | 0                             |                       |
| 6  | Ms: Bùi Thị Lan               | 1168000663.0                    | Trưởng Ban kiểm soát                             | 100425664              | 23/10/2014     | Công an Quảng Ninh cấp | SN 91 – Tổ 6 – Khu Cao Sơn 2 – Phường Cẩm Sơn – TP.Cẩm Phả - T.Quảng Ninh | Tháng 4/2016                            |                                           | 1.254                      | 0.046                         |                       |
|    | Nguyễn Hữu Cao                | -                               | Chồng                                            | 100082070              | 22/12/2009     | Công an Quảng Ninh cấp | SN 91 – Tổ 6 – Khu Cao Sơn 2 – Phường Cẩm Sơn – TP.Cẩm Phả - T.Quảng Ninh | Tháng 4/2016                            |                                           | 0                          | 0                             |                       |
|    | Nguyễn Tuấn Cường             | -                               | Con ruột                                         | 101066266              | 26/06/2012     | Công an Quảng Ninh cấp | SN 18 – Tổ 10 – Khu 5 – Phường Yết Kiêu – TP.Hạ Long - T.Quảng Ninh       | Tháng 4/2016                            |                                           | 0                          | 0                             |                       |
|    | Nguyễn Minh Quang             | -                               | Con ruột                                         | 101066266              | 26/06/2012     | Công an Quảng Ninh cấp | SN 91 – Tổ 6 – Khu Cao Sơn 2 – Phường Cẩm Sơn – TP.Cẩm Phả - T.Quảng Ninh | Tháng 4/2016                            |                                           | 0                          |                               |                       |
|    | Bùi Thị Dung                  | -                               | Chị gái                                          | 100365438              | 17/06/2009     | Công an Quảng Ninh cấp | SN 02 – Tổ 93 – Khu 7B – Phường Cẩm Phú – TP.Cẩm Phả - T.Quảng Ninh       | Tháng 4/2016                            |                                           | 0                          | 0                             |                       |
|    |                               |                                 |                                                  |                        |                |                        |                                                                           |                                         |                                           |                            |                               |                       |



| TT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với người nội bộ | Số giấy NSH  |            |                        | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                                          | Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan | Thời điểm không còn là Người có liên quan | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                     |
|----|----------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------|--------------|------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
|    |                      |                                 |                                                  | Số           | Ngày cấp   | Nơi cấp                |                                                                               |                                         |                                           |                            |                               |                             |
| 1  | 2                    | 3                               | 4                                                | 5            | 6          | 7                      | 8                                                                             | 9                                       | 10                                        | 11                         | 12                            | 13                          |
| 6  | Bùi Thị Hoa          | -                               | Chị gái                                          | 100425647    | 03/03/2014 | Công an Quảng Ninh cấp | SN 01 – Tổ 01 – Khu Minh Tiến B – Phường Cẩm Bình – TP.Cẩm Phả - T.Quảng Ninh | Tháng 4/2016                            |                                           | 0                          | 0                             |                             |
|    | Bùi Thị Huệ          | -                               | Chị gái                                          | 100496434    | 25/3/2013  | Công an Quảng Ninh cấp | SN 02 – Tổ 93 – Khu 7B – Phường Cẩm Phú – TP.Cẩm Phả - T.Quảng Ninh           | Tháng 4/2016                            |                                           | 0                          | 0                             |                             |
|    | Bùi Thị Hương        | -                               | Chị gái                                          | 022172001293 | 17/4/2017  | Công an Quảng Ninh cấp | Tổ 6 – Khu 6B – Phường Yết Kiêu – TP.Hạ Long - T.Quảng Ninh                   | Tháng 4/2016                            |                                           | 0                          | 0                             |                             |
|    | Bùi Thị Thủy         | -                               | Chị gái                                          | 100769966    | 28/7/2012  | Công an Quảng Ninh cấp | SN 3, Tổ 5, Khu 5, Phường Cẩm Thành, TP.Cẩm Phả, T. Quảng Ninh                | Tháng 4/2016                            |                                           | 0                          | 0                             |                             |
|    | Bùi Đình Thắng       | -                               | Em trai                                          | 022076003416 | 16/7/2019p | Công an Quảng Ninh cấp | Tổ 61, Khu 5, Phường Cẩm Phú, TP.Cẩm Phả, T. Quảng Ninh                       | Tháng 4/2016                            |                                           | 0                          | 0                             |                             |
| 7  | Hồ Anh Tuấn          |                                 | TV Ban KS                                        | 001067000516 | 2/26/2014  | Cục CS ĐKQL Cư         | 170 La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội                                  | 25/4/2016                               |                                           | 0                          | 0                             |                             |
|    | Phạm Minh Hà         |                                 | Vợ                                               | 001169010844 | 7/11/2017  | Cục CS ĐKQL Cư         | 170 La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội                                  | 25/4/2016                               |                                           | 0                          | 0                             |                             |
|    | Hồ Tuấn Việt         |                                 | Con ruột                                         | 013554156    | 5/14/2012  | CA Hà Nội              | 170 La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội                                  | 25/4/2016                               |                                           | 0                          | 0                             |                             |
|    | Hồ Tuấn Nam          |                                 | Con ruột                                         | 000098000002 | 3/12/2013  | Cục CS QLHC về         | 170 La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội                                  | 25/4/2016                               |                                           | 0                          | 0                             |                             |
|    | Hồ Công Minh         |                                 | Em Trai                                          | 019072000033 | 7/13/2016  | Cục CS ĐKQL Cư         | Tổ 18, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội                        | 25/4/2016                               |                                           | 0                          | 0                             |                             |
|    | Hồ Thu Hiền          |                                 | Em gái                                           | 013676031    | 1/11/2014  | CA Hà Nội              | Tổ 18, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội                        | 25/4/2016                               |                                           | 0                          | 0                             |                             |
|    | Hà Minh Thanh        |                                 | TV BKS                                           | 022065001330 | 02/02/2018 | Cục cảnh sát - BCA     | Công ty CP Công nghiệp Ô tô - Vinacomin                                       | 28/4/2020                               |                                           | 1061                       | 0.039296                      | Đại hội bầu tham gia Ban KS |
|    | Vũ Thị Thu Thủy      |                                 | Vợ                                               | 100533954    | 21/12/2009 | CA tỉnh Quảng Ninh     | Công ty CP Công nghiệp Ô tô - Vinacomin                                       | 1/1994                                  |                                           |                            |                               |                             |
|    | Hà Thanh Tùng        |                                 | Con đẻ                                           | 022095000934 | 1/22/2017  | Cục cảnh sát - BCA     | Vụ BHXH Việt nam - Bộ Lao động TB&XH                                          | 3/1995                                  |                                           |                            |                               |                             |
|    | Hà Minh Thư          |                                 | Con đẻ                                           | 101294495    | 01/01/2014 | CA tỉnh Quảng Ninh     | Trường Đại học kinh tế Quốc Dân - Hà Nội                                      | 11/1999                                 |                                           |                            |                               |                             |



| TT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với người nội bộ | Số giấy NSH  |            |                    | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ            | Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan | Thời điểm không còn là Người có liên quan | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----|----------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
|    |                      |                                 |                                                  | Số           | Ngày cấp   | Nơi cấp            |                                                 |                                         |                                           |                            |                               |         |
| 1  | 2                    | 3                               | 4                                                | 5            | 6          | 7                  | 8                                               | 9                                       | 10                                        | 11                         | 12                            | 13      |
| 8  | Hà Minh Sơn          |                                 | Anh trai                                         | 022061000059 | 30/07/2015 | Cục cảnh sát - BCA | TT Cái rồng - H. Vân Đồn - Quảng Ninh           | 1963                                    |                                           |                            |                               |         |
|    | Hà Thị Khiên         |                                 | Em gái                                           | 022167001992 | 4/23/2019  | Cục cảnh sát - BCA | P. Mông Dương - TP. Cẩm phả - Quảng Ninh        | 1967                                    |                                           |                            |                               |         |
|    | Hà Minh Phan         |                                 | Em trai                                          | 100412918    | 9/27/2013  | CA tỉnh Quảng Ninh | TT Cái rồng - H. Vân Đồn - Quảng Ninh           | 1968                                    |                                           |                            |                               |         |
|    | Hà Minh Phương       |                                 | Em trai                                          | 100595534    | 3/12/2010  | CA tỉnh Quảng Ninh | Xã Đông Xá - H. Vân Đồn - Quảng Ninh            | 1970                                    |                                           |                            |                               |         |
|    | Hà Thị Khương        |                                 | Em gái                                           | 022172000868 | 21/09/2016 | Cục cảnh sát - BCA | Xã Đông Xá - H. Vân Đồn - Quảng Ninh            | 1972                                    |                                           |                            |                               |         |
| 9  | Lê Thanh Sơn         |                                 | PGĐốc                                            | 100902454    | 26/12/2008 | CA QN              | Tổ 3, Khu 4A, Cẩm Trung - TP Cẩm Phả, QN        | 9/2/2011                                |                                           | 1.295                      | 0.048                         |         |
|    | Lê Xuân Thạch        |                                 | Bố đẻ                                            | 150108957    | 16/7/2011  | CATB               | Thái Thụy, Thái Bình                            |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Khúc Thị Thược       |                                 | Mẹ đẻ                                            | 34143000817  | 3/3/2020   | CATB               | Thái Thụy, Thái Bình                            |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Đỗ Thị Định          |                                 | Vợ                                               | 22172001331  | 3/5/2017   | CA QN              | Tổ 3, Khu 4A, Cẩm Trung - TP Cẩm Phả, QN        | 11/1/1993                               |                                           |                            |                               |         |
|    | Lê Quỳnh Hương       |                                 | Con đẻ                                           | 1011121420   | 8/3/2008   | CA QN              | Tổ 3, Khu 4A, Cẩm Trung - TP Cẩm Phả, QN        | 11/1/1994                               |                                           |                            |                               |         |
|    | Lê Châu Anh          |                                 | Con đẻ                                           |              |            |                    | Tổ 3, Khu 4A, Cẩm Trung - TP Cẩm Phả, QN        | 7/1/2009                                |                                           |                            |                               |         |
|    | Lê Thị Phương        |                                 | Chị gái                                          | 34157003519  | 14/6/2017  | CA HP              | Liên Am, Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng                 |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Lê Thị Ngân          |                                 | Em gái                                           | 34172004823  | 7/8/2017   | CA HP              | Liên Am, Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng                 |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Lê Xuân Thủy         |                                 | Anh Trai                                         | 34064007787  | 12/11/2019 | BCA                | Quận 7- TP. HCM                                 |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Lê Xuân Giang        |                                 | Em Trai                                          | 34069004905  | 26/12/2017 | CATB               | Thái Thụy, Thái Bình                            |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Lê Thị Hà            |                                 | Em gái                                           | 34174004333  | 28/3/2017  | CATB               | Thái Thụy, Thái Bình                            |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Đỗ Hải Hùng          |                                 | PGĐốc                                            | 100736950    | 22/11/2011 | CA QN              | Tổ 9, Khu Bạch Đằng, Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả, QN | 1/6/2018                                |                                           | 1.842                      | 0.068                         |         |



| TT | Tên tổ chức/ cá nhân  | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với người nội bộ | Số giấy NSH   |            |         | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ               | Thời điểm bắt đầu là Người có liên quan | Thời điểm không còn là Người có liên quan | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----|-----------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------|---------------|------------|---------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
|    |                       |                                 |                                                  | Số            | Ngày cấp   | Nơi cấp |                                                    |                                         |                                           |                            |                               |         |
| 1  | 2                     | 3                               | 4                                                | 5             | 6          | 7       | 8                                                  | 9                                       | 10                                        | 11                         | 12                            | 13      |
| 10 | Đỗ Hùng Mạnh          |                                 | Bố đẻ                                            | 100043338     | 9/8/2012   | CA QN   | Tổ 9, Khu Bạch Đằng, Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả, QN    |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Nguyễn Thị Thu        |                                 | Mẹ đẻ                                            | 100983400     | 22/12/2014 | CA QN   | Tổ 9, Khu Bạch Đằng, Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả, QN    |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Phạm Thị Hương        |                                 | Vợ                                               | 1006658890    | 26/4/2014  | CA QN   | Tổ 9, Khu Bạch Đằng, Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả, QN    | 3/2000                                  |                                           |                            |                               |         |
|    | Đỗ Việt Dũng          |                                 | Con đẻ                                           | '222202000530 | 12/5/2017  | BCA     | Tổ 3, Khu 4A, Cẩm Trung - TP Cẩm Phả, QN           | 2/2002                                  |                                           |                            |                               |         |
|    | Đỗ Việt Quang         |                                 | Con đẻ                                           |               |            |         | Tổ 3, Khu 4A, Cẩm Trung - TP Cẩm Phả, QN           | 2/2005                                  |                                           |                            |                               |         |
|    | Đỗ Thị Hằng           |                                 | Em gái                                           | '033176001246 | 5/7/2016   | BCA     | Tổ 3, Khu 1A, Cẩm Phú - TP Cẩm Phả, QN             |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Đỗ Thị Bích Hương     |                                 | Em gái                                           | '033180004592 | 4/3/2020   | BCA     | Tổ 6, Khu Hoàng Thạch, Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả, QN  |                                         |                                           |                            |                               |         |
| 11 | Đỗ Thị Hồng Hoan      |                                 | Em gái                                           | '033182004686 | 2/4/2018   | BCA     | Tổ 9, Khu Bạch Đằng, Cẩm Thạch - TP Cẩm Phả, QN    |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Nguyễn Thị Hồng Thịnh |                                 | Kế toán trưởng Cty                               | 100713122     | 17/8/2011  | CAQN    | SN 3, tổ 6, Khu 6, Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, QN | 5/4/2014                                |                                           | 1619                       | 0.060                         |         |
|    | Trần Hùng Việt        |                                 | Chồng                                            | 100874217     | 17/8/2011  | CAQN    | SN 3, tổ 6, Khu 6, Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, QN | 11/2005                                 |                                           |                            |                               |         |
|    | Trần Việt Phong       |                                 | Con ruột                                         |               |            |         | SN 3, tổ 6, Khu 6, Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, QN | 5/2006                                  |                                           |                            |                               |         |
|    | Trần Yến Ngân         |                                 | Con ruột                                         |               |            |         | SN 3, tổ 6, Khu 6, Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, QN | 3/2013                                  |                                           |                            |                               |         |
|    | Nguyễn Việt Cường     |                                 | Anh ruột                                         | 26173001577   | 11/7/2017  | CAQN    | Tổ 23A, Phú Thanh Đông, Yên Thanh, TP Uông Bí, QN  |                                         |                                           |                            |                               |         |
|    | Nguyễn Thị Bích Thủy  |                                 | Chị ruột                                         | 22077002886   | 6/3/2019   | CAQN    | Tổ 4, Phường Phương Đông, TP Uông Bí, QN           |                                         |                                           |                            |                               |         |